

Số: /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: *Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2026*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật số 56/2024/QH15 ngày 19/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 v/v sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
- Căn cứ Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước v/v quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật hiện hành khác hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 16/3/2026 của Hội đồng Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

Để nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động nhằm mục tiêu phát triển kinh doanh và đáp ứng các chỉ tiêu an toàn hoạt động của VAB; Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2026, cụ thể như sau:

**I. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**1. Mức vốn điều lệ tăng thêm**

- Vốn điều lệ hiện tại:

8.163.606.720.000 đồng (Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó: Tổng số cổ phần phổ thông là: 816.360.672 (Tám trăm mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) cổ phần, số

- cổ phần ưu đãi là: 0 (không), số lượng cổ phiếu quỹ là: 0 (không).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá 4.524.541.010.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm hai mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng).
  - Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng Dự kiến 12.688.147.730.000 đồng (Mười hai nghìn sáu trăm tám mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

## 2. Hình thức và phương án phát hành

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) dự kiến tăng thêm 1.224.541.010.000 (Một nghìn hai trăm hai mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng), tương đương tỷ lệ phát hành tối đa 15%.

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.100.000.000.000 đồng (Ba nghìn một trăm tỷ đồng chẵn)

(Nội dung chi tiết được trình bày tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 kèm theo tờ trình này).

**3. Kế hoạch thực hiện:** Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định dự kiến trong năm 2026 hoặc cho đến khi VAB hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

**4. Thời gian hoàn thành tăng vốn điều lệ:** Trong vòng 12 tháng kể từ ngày VAB được NHNN Việt Nam chấp thuận tăng vốn điều lệ.

**5. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua phương án và dự kiến sau khi tăng vốn:** (Chi tiết theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 kèm theo tờ trình này).

## 6. Lưu ký và niêm yết

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật.

**7. Phương án sử dụng vốn và kế hoạch kinh doanh dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ.** (Thông tin chi tiết được trình bày tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 kèm theo tờ trình này).

## II. NỘI DUNG KÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở các nội dung trình bày nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

1. Chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ từ mức 8.163.606.720.000 đồng (Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) lên dự kiến 12.688.147.730.000 đồng (Mười hai nghìn sáu trăm tám mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi

bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm. Phương án này thay thế cho các nội dung tăng vốn chưa được thực hiện trong phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Ngân hàng TMCP Việt Á ngày 26/4/2025.

2. Thông qua việc cập nhật nội dung tăng vốn điều lệ tại Phương án tăng vốn kèm theo Tờ trình này vào Giấy phép hoạt động, Điều lệ của Ngân hàng căn cứ theo kết quả thực tế tăng vốn điều lệ sau khi được các cơ quan quản lý thông qua và theo thời điểm thực hiện.
3. Đồng thời để thuận lợi cho quá trình triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị hiệu chỉnh/hoàn chỉnh và/hoặc phê duyệt toàn bộ Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên (nếu phải chỉnh sửa), phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của VAB, phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của cổ đông, đồng thời tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và quy định của pháp luật. Bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:
  - (i) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ theo thực tế triển khai và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.
  - (ii) Ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, trình tự thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động sao cho hài hòa lợi ích của cổ đông, tối ưu hóa nguồn vốn thu được phù hợp với hoạt động của VAB và quy định của pháp luật.
  - (iii) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị quyết định triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan, quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật và quy định nội bộ để thực hiện các nội dung trong phương án phát hành cổ phiếu bao gồm: phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu; chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho người lao động bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
  - (iv) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo quy định tại Phụ lục 01 - Nguyên tắc phân bổ cổ phiếu ESOP của Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.
  - (v) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật. Quyết định phân bổ kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối với sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. HĐQT thực hiện

báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại kỳ họp tiếp theo về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- (vi) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu chưa phân phối hết liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn quyền quyết định việc phân phối lại số cổ phiếu này cho các nhà đầu tư khác và xác định mức giá phân phối phù hợp theo quy định của pháp luật.
- (vii) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục xin chấp thuận, đăng ký tăng vốn điều lệ liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên tại Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.
- (viii) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn; thay đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của VAB theo quy định của pháp luật đồng thời sửa đổi, cập nhật thông tin vốn điều lệ của VAB tại Điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận mức vốn điều lệ mới sau tăng vốn.
- (ix) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- (x) Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- (xi) Chủ động quyết định các nội dung, công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Phương Thành Long**

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**DỰ THẢO**

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026**

*(Kèm theo tờ trình số: .../2026/TTr-HĐQT)*

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**1. Cơ sở pháp lý**

*Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành “Luật các TCTD”;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 “Luật Doanh nghiệp”;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 “Luật Chứng khoán”;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 19/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 v/v sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước v/v quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật hiện hành khác hướng dẫn thực hiện;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ hiện hành của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Việt Á;
- Nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

**2. Sự cần thiết của việc tăng mức vốn điều lệ**

- Nâng cao năng lực tài chính, quy mô và chất lượng tài sản sinh lời, tăng cường khả năng đầu tư tài sản và đầu tư kinh doanh, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho chiến lược mở rộng hoạt động của VAB.
- Tăng cường năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và mở cửa lĩnh vực ngân hàng – tài chính, nâng cao khả năng chống đỡ với các rủi ro trong hoạt động và đáp ứng ngày càng tốt hơn các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động.
- Mở rộng, nâng cấp hệ thống mạng lưới các Chi nhánh, Phòng giao dịch; Đầu tư vào các dự án chiến lược của ngân hàng.
- Mở rộng quy mô cho vay nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Khách hàng.

**II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

## 1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

Vốn điều lệ hiện tại	8.163.606.720.000 đồng ( <i>Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng</i> ). Trong đó: Tổng số cổ phần phổ thông là: 816.360.672 ( <i>Tám trăm mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai</i> ) cổ phần, số cổ phần ưu đãi là: 0 (không), số lượng cổ phiếu quỹ là: 0 (không).
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa	4.524.541.010.000 đồng ( <i>Bốn nghìn năm trăm hai mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng</i> ). Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu 1.224.541.010.000 (<i>Một nghìn hai trăm hai mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng</i>).</li> <li>• Tăng vốn từ chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu 3.100.000.000.000 đồng (<i>Ba nghìn một trăm tỷ đồng</i>).</li> <li>• Tăng vốn từ chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động 200.000.000.000 đồng (<i>Hai trăm tỷ đồng</i>).</li> </ul>
Vốn điều lệ sau khi tăng	Dự kiến 12.688.147.730.000 đồng ( <i>Mười hai nghìn sáu trăm tám mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng</i> ).

## 2. Chi tiết phương án phát hành.

### 2.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á.
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á.
3	Mã cổ phiếu	VAB.
4	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng.
5	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu.
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	122.454.101 cổ phiếu.
7	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	1.224.541.010.000 ( <i>Một nghìn hai trăm hai mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng</i> ).
8	Mục đích phát hành	Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
9	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của VAB tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

10	Tỷ lệ thực hiện	Tỷ lệ phát hành được xác định là số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (mục 6) chia cho (:) số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành. Tại thời điểm thông qua phương án phát hành, tỷ lệ thực hiện là 15% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Theo đó, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định lại tỷ lệ phát hành tại thời điểm đăng ký phát hành cổ phiếu.
11	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.
12	Nguồn thực hiện	Vốn chủ sở hữu bao gồm: lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán (sau khi trích lập đầy đủ các quỹ) phù hợp với quy định pháp luật.
13	Thời gian thực hiện dự kiến	Thời gian cụ thể sẽ do HĐQT VAB quyết định sau khi được NHNN và UBCKNN chấp thuận.
14	Thời gian dự kiến hoàn thành	Trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm VAB được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án phát hành.
15	Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định.

## 2.2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á.
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).
3	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông.
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Tỷ lệ phát hành	2,45% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành ESOP	20.000.000 cổ phiếu
7	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá cổ phiếu	200.000.000.000 đồng
8	Thời gian dự kiến phát hành	Thời gian cụ thể sẽ do HĐQT VAB quyết định sau khi được NHNN và UBCKNN chấp thuận.
9	Thời gian dự kiến hoàn thành chương trình ESOP	Trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm VAB được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Là CBCNV của Ngân hàng TMCP Việt Á và công ty con đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm phương án này.
11	Phương án phân phối	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng tham gia theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm phương án này.
12	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
13	Hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
14	Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết (nếu có)	Đối với số lượng cổ phiếu ESOP còn thừa do cá nhân từ chối mua toàn bộ (chỉ mua một phần cổ phiếu được quyền mua hoặc không có nhu cầu mua) hoặc số cổ phiếu lẻ do làm tròn sau khi tính toán phân phối, ĐHĐCĐ Ủy quyền/giao HĐQT thực hiện phân phối tiếp cho người lao động đáp ứng tiêu chuẩn theo quy chế ESOP để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần dự kiến phát hành. Nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành và huỷ bỏ số cổ phiếu chưa phân phối hết.
15	Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định.

### 2.3. Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu NHTMCP Việt Á.
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông.
3	Mã cổ phiếu	VAB
4	Mệnh giá	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	310.000.000 cổ phiếu.
6	Tổng giá trị phát hành dự kiến	3.100.000.000.000 đồng (Ba nghìn một trăm tỷ đồng)
7	Tỷ lệ thực hiện quyền	Tỷ lệ phát hành được xác định là số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (mục 5) chia cho (:) số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành. Tại thời điểm thông qua phương án phát hành, tỷ lệ thực hiện là 37,97% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định lại tỷ lệ phát hành tại thời điểm đăng ký phát hành cổ phiếu.
8	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp (“Danh sách”).
9	Phương thức chào bán	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
10	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
11	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba) Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
12	Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân)

TT	Nội dung	Thông tin
		<p>(nếu có) phát sinh sẽ do HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.</p> <p>Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành 37,97%, số cổ phiếu được quyền nhận là: <math>100 \times 37,97\% = 37,97</math> cổ phiếu.</p> <p>Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ được nhận 37 cổ phiếu. Phần lẻ 0,97 cổ phiếu sẽ được tổng hợp cùng các phần cổ phiếu lẻ phát sinh khác để Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.</p>
13	<p>Xử lý cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu của cổ đông có tỷ lệ sở hữu vượt quy định của Luật các TCTD</p>	<p>Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được HĐQT phân phối lại cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm) với giá phát hành không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu được phát hành.</p> <p>Đối với số cổ phiếu của cổ đông và những người có liên quan vượt quá tỷ lệ sở hữu theo quy định của Điều 63 Luật các TCTD số 32/2024/QH15, thì số cổ phiếu bị vượt quá đó sẽ bị hủy.</p> <p>Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Có năng lực tài chính tốt, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;</li> <li>✓ Đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu tại quy định của Luật các TCTD số 32/2024/QH15;</li> <li>✓ Có kinh nghiệm tư vấn, hỗ trợ Ngân hàng về mặt quản trị điều hành, thị trường, kỹ thuật, công nghệ và hỗ trợ Ngân hàng phát triển hoạt động kinh doanh;</li> <li>✓ Nhà đầu tư đáp ứng quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp năm 2020. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền, cổ phiếu lẻ đáp ứng các quy định tại Khoản 3 Điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin
		chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành
16	Hạn chế chuyển nhượng	<p>- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.</p> <p>- Số cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối lại cho nhà đầu tư khác sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 4 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>
17	Thời gian dự kiến phát hành	Thời gian cụ thể sẽ do HĐQT VAB quyết định sau khi được NHNN và UBCKNN chấp thuận.
18	Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định.

**2.4. Thông tin về nguồn vốn chủ sở hữu tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC Riêng lẻ	BCTC Hợp nhất	Giá trị sử dụng tăng vốn điều lệ
	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>10.068.142.063.850</b>	<b>10.155.027.138.318.0</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn của tổ chức tín dụng</b>	<b>8.163.718.790.351</b>	<b>8.163.718.790.351.0</b>	
1.1	Vốn điều lệ	8.163.606.720.000	8.163.606.720.000.0	
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	98.600.000	98.600.000.0	
1.3	Vốn khác	13.470.351	13.470.351.0	
<b>2</b>	<b>Quỹ của tổ chức tín dụng</b>	<b>882.045.999.549</b>	<b>893.233.968.141.0</b>	
2.1	Quỹ dự phòng tài chính	665.263.259.549	672.721.905.277	

TT	Chỉ tiêu	BCTC Riêng lẻ	BCTC Hợp nhất	Giá trị sử dụng tăng vốn điều lệ
2.2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	216.782.740.000	220.512.062.864	202.163.736.050
3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.022.377.273.950	1.098.074.379.826	1.022.377.273.950

- Như vậy, nguồn vốn còn lại có thể sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VAB là 1.224.541.010.000 đồng (theo báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025 của VAB đã được kiểm toán).

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của VAB là nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi VAB đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ của Ngân hàng theo quy định và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, VAB vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của VAB đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản khác có liên quan.

### 3. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

- 3.1. Mục đích tăng vốn điều lệ: Việc tăng vốn nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của VAB, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của VAB với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
- 3.2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ tăng vốn: Toàn bộ số tiền thu dự kiến được từ việc tăng vốn là 3.300.000.000.000 đồng (Ba nghìn ba trăm tỷ đồng), sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của VAB.

TT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh theo giấy phép hoạt động của VAB bao gồm: cho vay, đầu tư giấy tờ có giá (trái phiếu, giấy tờ có giá khác), đầu tư tài sản cố định, và các hoạt động khác.	3.300.000.000.000	Trong năm 2026-2027
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.300.000.000.000</b>	

(\*): Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ số tiền thực tế thu được vào các mục đích chi tiết

### 4. Các nguyên tắc khác:

- 4.1. VAB cam kết sẽ thông báo cho các tổ chức, cá nhân mua cổ phần về quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trong đó bao gồm:

- Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín

dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua; không được mua dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, quy định về cổ đông lớn theo quy định của pháp luật.

4.2. VAB tuân thủ các quy định nội bộ, quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua.

5. **Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua phương án và dự kiến sau khi tăng vốn:** *Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.*

Thông tin, số liệu trình bày tại mục 5 của Phương án tăng vốn điều lệ 2026 tạm tính theo thông tin do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 và VAB sẽ cập nhật chính xác tại thời điểm VAB chính thức thực hiện Phương án tăng vốn năm 2026 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và nhận được danh sách cổ đông từ VSDC.

## 6. Khả năng quản trị, giám sát của VAB

- Vốn điều lệ tăng thêm đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VAB cũng phải nâng lên một tầm cao mới. Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đều có uy tín, trình độ, kinh nghiệm quản trị ngân hàng và có nhiều tâm huyết, đóng góp vào sự phát triển của ngân hàng, VAB luôn đảm bảo số lượng thành viên HĐQT và thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các mảng hoạt động của Ngân hàng nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của ngành. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ thường trực, với cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành trong điều hành hoạt động kinh doanh là yếu tố quan trọng giúp VAB phát triển nhanh và vững chắc.

- VAB đã thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát toàn bộ công tác quản trị rủi ro trên mọi lĩnh vực hoạt động của ngân hàng. Đồng thời, tham mưu cho HĐQT các chính sách, biện pháp khắc phục và phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành Ngân hàng, Hội đồng ALCO của VAB thực hiện việc quản trị rủi ro hoạt động, thanh khoản, lãi suất, đầu tư.

- Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, có bộ phận giúp việc là kiểm toán nội bộ, Phòng Kiểm toán nội bộ kiểm tra, giám sát hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ/đơn vị kinh doanh và đã kiến nghị, đưa ra các ý kiến để Ban Điều hành kịp thời có các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục trong hoạt động ngân hàng.

- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát có năng lực, đoàn kết, có ý thức chấp hành luật pháp và luôn có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản trị và điều hành hoạt động của VAB.

- Ban Điều hành VAB là những người có năng lực và kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng, hoạt động điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh một cách tập trung và đề ra biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời. Ngoài ra, Khối Quản trị rủi ro thực hiện việc phân tích, đánh giá và đưa ra những đề xuất cho công tác kiểm soát rủi ro của ngân hàng trong từng hoạt động nghiệp vụ.

- Hiện nay, hệ thống công nghệ thông tin của VAB đã được trang bị phần mềm lõi CoreBanking, liên tục được nâng cấp và hoàn chỉnh để đáp ứng tối đa các ứng dụng của công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.

**DỰ THẢO**
**PHỤ LỤC 01: NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP**

(Kèm theo phương án tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số /2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á)

**I. Đối tượng tham gia**
**1. Đối tượng tham gia chương trình**

Cán bộ nhân viên VAB có quốc tịch Việt Nam, bao gồm Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, người lao động đang làm việc tại Ngân hàng TMCP Việt Á và công ty con, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Đối tượng bị hạn chế mua cổ phiếu VAB theo quy định pháp luật.
- Có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt HĐLĐ; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật từ thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện chương trình ESOP;
- Nghỉ không lương với thời hạn từ 6 tháng trở lên tính đến ngày ban hành Quy chế này;
- Đang tạm hoãn HĐLĐ (trừ trường hợp tạm hoãn HĐLĐ để thực hiện nghĩa vụ quân sự), đang nghỉ việc không lý do tính từ thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện chương trình ESOP.

**2. Tiêu chuẩn CBNV tham gia chương trình:**

Nhóm	Chức danh	Điều kiện, tiêu chuẩn áp dụng
<b>Nhóm 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Hội đồng quản trị;</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>- Tổng Giám đốc.</li> </ul>	
<b>Nhóm 2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Tổng Giám đốc, Cố vấn, Thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT, các chức danh khác có cấp bậc Điều hành cấp 2 (ĐH2);</li> <li>- Kế toán trưởng, Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Khối, Chánh văn phòng HĐQT, các chức danh khác có cấp bậc Điều hành cấp 1 (ĐH1);</li> <li>- Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh hoặc chức danh tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp loại đánh giá HQLV năm 2025 từ Hoàn thành (B1) trở lên (Ngoại trừ CBQL chưa đủ thời gian đánh giá xếp loại không áp dụng điều kiện này).</li> </ul>
<b>Nhóm 3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên BKS;</li> <li>- Trưởng Kiểm toán nội bộ;</li> <li>- Phó Giám đốc Khối, Phó Chánh Văn phòng HĐQT, các chức danh khác có cấp bậc Quản lý cấp 3 (QL3);</li> <li>- Trưởng phòng tại TSC hoặc các chức danh tương đương, Phó trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Giám đốc công ty AMC hoặc các chức danh tương đương, các chức danh khác có cấp bậc Quản lý cấp 2 (QL2);</li> <li>- Phó Trưởng phòng tại TSC, Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó giám đốc công ty AMC,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp loại đánh giá HQLV năm 2025 từ Hoàn thành (B1) trở lên (Ngoại trừ CBQL chưa đủ thời gian đánh giá xếp loại không áp dụng điều kiện này).</li> </ul>

Nhóm	Chức danh	Điều kiện, tiêu chuẩn áp dụng
	các chức danh khác có cấp bậc Quản lý cấp 1 (QL1); - Trưởng phòng/Phó trưởng phòng thuộc Chi nhánh, Trưởng bộ phận tại TSC, Trưởng phòng thuộc Trung tâm tại TSC, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng thuộc công ty AMC hoặc các chức danh tương đương. - CBNV thuộc đối tượng Talent, NextGen năm 2026, CBNV xếp loại A1 năm 2025.	
<b>Nhóm 4</b>	CBNV còn lại	- Thâm niên làm việc tại VAB từ đủ 03 năm trở lên; - Xếp loại đánh giá HQLV năm 2025 từ Hoàn thành (B1) trở lên.

## II. Phương án phân phối

### 1. Nguyên tắc phân nhóm CBNV và tỷ lệ phân bổ cổ phiếu theo nhóm

Tổng số cổ phiếu phát hành được phân bổ theo nguyên tắc sau:

Nhóm	Chức danh	Điều kiện, tiêu chuẩn áp dụng	Tỷ lệ phân bổ cổ phiếu
<b>Nhóm 1</b>	- Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Thành viên Hội đồng quản trị; - Tổng Giám đốc.		15% tổng số cổ phiếu được phân bổ
<b>Nhóm 2</b>	- Phó Tổng Giám đốc, Cố vấn, Thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT, các chức danh khác có cấp bậc Điều hành cấp 2 (ĐH2); - Kế toán trưởng, Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Khối, Chánh văn phòng HĐQT, các chức danh khác có cấp bậc Điều hành cấp 1 (ĐH1); - Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh hoặc chức danh tương đương.	- Xếp loại đánh giá HQLV năm 2025 từ Hoàn thành (B1) trở lên (Ngoại trừ CBQL chưa đủ thời gian đánh giá xếp loại không áp dụng điều kiện này).	15% tổng số cổ phiếu được phân bổ
<b>Nhóm 3</b>	- Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên BKS; - Trưởng Kiểm toán nội bộ; - Phó Giám đốc Khối, Phó Chánh Văn phòng HĐQT, các chức danh khác có cấp bậc Quản lý cấp 3 (QL3);	- Xếp loại đánh giá HQLV năm 2025 từ Hoàn thành (B1) trở lên (Ngoại trừ CBQL chưa đủ thời gian đánh giá xếp loại không áp dụng điều kiện này).	45% tổng số cổ phiếu được phân bổ

Nhóm	Chức danh	Điều kiện, tiêu chuẩn áp dụng	Tỷ lệ phân bổ cổ phiếu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng phòng tại TSC hoặc các chức danh tương đương, Phó trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Giám đốc công ty AMC hoặc các chức danh tương đương, các chức danh khác có cấp bậc Quản lý cấp 2 (QL2);</li> <li>- Phó Trưởng phòng tại TSC, Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó giám đốc công ty AMC, các chức danh khác có cấp bậc Quản lý cấp 1 (QL1);</li> <li>- Trưởng phòng/Phó trưởng phòng thuộc Chi nhánh, Trưởng bộ phận tại TSC, Trưởng phòng thuộc Trung tâm tại TSC, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng thuộc công ty AMC hoặc các chức danh tương đương.</li> <li>- CBNV thuộc đối tượng Talent, NextGen năm 2026, CBNV xếp loại A1 năm 2025.</li> </ul>		
<b>Nhóm 4</b>	CBNV còn lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thâm niên làm việc tại VAB từ đủ 03 năm trở lên;</li> <li>- Xếp loại đánh giá HQLV năm 2025 từ Hoàn thành (B1) trở lên.</li> </ul>	25% tổng số cổ phiếu được phân bổ
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>

## 2. Nguyên tắc phân phối cổ phiếu theo nhóm

### a) Nguyên tắc xác định hệ số phân phối cổ phiếu của CBNV

Hệ số phân phối cổ phiếu của CBNV được xác định theo công thức:

Hệ số phân phối cổ phiếu của từng CBNV	=	Hệ số chức danh/cấp bậc của CBNV	x	Hệ số vị trí trọng yếu	x	Hệ số thâm niên	x	Hệ số xếp loại đánh giá (nếu có)
---	---	--	---	------------------------------	---	--------------------	---	--

Trong đó: Hệ số chức danh cấp bậc, hệ số vị trí trọng yếu, hệ số thâm niên và hệ số xếp loại đánh giá được quy định tại **Phụ lục Danh mục hệ số** đính kèm.

### b) Nguyên tắc xác định tổng số cổ phiếu được phân phối cho CBNV

Số lượng cổ phiếu được phân bổ đến từng CBNV căn cứ theo tổng số cổ phiếu được phân phối cho nhóm, hệ số phân phối của từng CBNV và được tính theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ} \\ \text{phiếu được} \\ \text{phân phối} \\ \text{của từng} \\ \text{CBNV} \\ (*) \end{array} = \begin{array}{l} \text{Hệ số phân} \\ \text{phối cổ} \\ \text{phiếu của} \\ \text{CBNV} \\ (**) \end{array} \times \left( \begin{array}{l} \text{Tổng số lượng cổ} \\ \text{phiếu được phân} \\ \text{phối của nhóm} \\ (***) \end{array} / \begin{array}{l} \text{Tổng hệ số phân} \\ \text{phối của CBNV} \\ \text{trong nhóm} \end{array} \right)$$

Trong đó:

(\*) Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

(\*\*) Hệ số phân phối của CBNV được quy định tại điểm a, Mục 2.

(\*\*\*) Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm được quy định tại Mục 1.

## PHỤ LỤC DANH MỤC HỆ SỐ

### 1. Hệ số chức danh/cấp bậc

#### a) Hệ số chức danh/cấp bậc CBNV Nhóm 1:

STT	Nhóm chức danh	Hệ số chức danh
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	2.0
2	Phó chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	1.0

#### b) Hệ số chức danh/cấp bậc CBNV Nhóm 2:

STT	Nhóm chức danh/cấp bậc	Hệ số chức danh/cấp bậc
1	Phó Tổng Giám đốc, các chức danh khác có cấp bậc Điều hành cấp 2 (ĐH2).	2.0
2	Các chức danh còn lại	1.0

#### c) Hệ số chức danh/cấp bậc CBNV Nhóm 3:

STT	Nhóm chức danh/cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Ghi chú
1	Quản lý cấp 3 (QL3), Trưởng BKS	8.0	
2	Thành viên BKS, Quản lý cấp 2 (QL2)	7.0	
3	Quản lý cấp 1 (QL1)	6.0	
4	Chuyên viên cao cấp (CV3) – Quản lý	5.0	
5	Chuyên viên cao cấp (CV3) – Nhân viên	4.0	Nhóm CBNV thuộc đối tượng Nextgen/Talent/A1
6	Chuyên viên chính (CV2)	3.0	
7	Chuyên viên (CV1)	2.0	
8	Nhân viên (NV2, NV3)	1.0	

#### d) Hệ số chức danh/cấp bậc CBNV nhóm 4:

STT	Nhóm cấp bậc	Hệ số cấp bậc
1	Chuyên viên cao cấp (CV3)	4.0
2	Chuyên viên chính (CV2)	3.0
3	Chuyên viên (CV1)	2.0
4	Nhân viên (NV2, NV3)	1.0

**2. Hệ số vị trí trọng yếu**

Chức danh	Hệ số chức danh trọng yếu/ưu tiên
Các chức danh có vai trò trọng yếu trong định hướng phát triển kinh doanh của VAB do HĐQT đánh giá và phê duyệt	1.5
Các chức danh còn lại	1

**3. Hệ số thâm niên**

STT	Thâm niên làm việc	Nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3	Hệ số thâm niên Nhóm 4
1	Dưới 1 năm	1.0	Không áp dụng
2	Từ đủ 1 năm đến dưới 3 năm	1.5	Không áp dụng
3	Từ đủ 3 năm đến dưới 5 năm	2.0	1.0
4	Từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm	2.5	1.5
5	Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm	3.0	2.0
6	Từ đủ 15 năm trở lên	3.5	2.5

**4. Hệ số xếp loại đánh giá**

Hệ số xếp loại đánh giá được áp dụng chung cho tất cả các nhóm, căn cứ kết quả đánh giá HQLV năm 2025 của từng CBNV. Đối với CBNV không có kết quả đánh giá HQLV năm 2025 áp dụng hệ số là 1.0.

STT	Xếp loại đánh giá	Hệ số xếp loại
1	A1	1.5
2	A2	1.3
3	B1	1.0
4	Chưa có kết quả đánh giá	1.0

**PHỤ LỤC 02**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

STT	Tên	Địa chỉ TSC	Mã số doanh nghiệp; người đại diện theo pháp luật/ CCCD/ ngày cấp/ nơi cấp	Tại thời điểm thông qua phương án tăng vốn		Dự kiến sau khi tăng vốn (*)	
				Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương</b>						
1	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương	Tầng 6 tòa nhà Samsora Premier 105 phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội	Mã số doanh nghiệp: 0100237852; Người đại diện theo pháp luật: Phương Minh Huệ - Chức danh: Tổng Giám đốc - Số CCCD: 027171000250 – Ngày cấp: 10/07/2021 – Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.	9,06%	9,06%	8,92%	8,92%
<b>II/</b>	<b>Người có liên quan</b>						
1	Phương Hữu Việt			4,55%	4,55%	4,48%	4,48%
2	Lương Thị Linh			0,24%	0,24%	0,23%	0,23%
3	Nguyễn Thị Lan			0,28%	0,28%	0,28%	0,28%
4	Nguyễn Bá Phong			0,22%	0,22%	0,22%	0,22%

(\*) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông sau tăng VDL đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 63 Luật TCTD

